



Chuyện Ba Người

Van Pho

Mỗi năm, theo thông lệ bất thành văn, gần Giáng Sinh, chúng tôi lại tề tựu với nhau để ăn mừng lễ. Viết là “ăn mừng” chứ thật ra “mừng” mới là chính, còn “ăn” mỗi gia đình mang đến một món tử của mình chia xẻ cho vui. Suốt năm người nào cũng bận rộn với công ăn việc làm, gia đình con cái cháu chắt, nên đây là dịp để hàn huyên, trút bầu tâm sự, kể nhau nghe những chuyện đời mà mình đã chứng kiến, gọi là bài học sống. Hơn nữa, thức ăn ngon, nhiều nhưng chưa chắt bả con dấm chơi bạo ăn uống thả giàn. Lỡ qua năm mới bị tăng ký, không những thân thể trở nên nặng nề, mà còn phải chi hầu bao mua quần áo mới. “Sinhsự sựsinh” là như vậy!

Đa số chúng tôi, theo cách nói của văn sĩ Hoàng Hải Thủy, tuổi đều đã “hơn sáu bó”. Cứ mười năm, ông gọi là một bó. Nghe cũng hay hay và tâm lý làm mình cảm thấy còn trẻ trung. Thật ra, tuổi thọ con người, đàn ông hay đàn bà, ở Úc khoảng trên tám bó, có hạng trên thế giới, nên chúng tôi cũng mừng, còn lâu mới “gần đất xa trời”. Cũng có vài cặp “sinh sau đẻ muộn”, mới bốn hay năm bó, nhưng vẫn nói chuyện hợp rơ, ăn ý với các cô lão. Chúng tôi thường nhắc chuyện quá khứ, còn bàn chuyện tương lai thì hiếm hoi lắm. Chính trị thì lại càng không đụng tới, dễ mịch lòng lắm. Quá khứ của chúng tôi lại là những kỷ niệm vui buồn trong năm tháng sống ở quê hương. Miền Nam sau một cuộc đời, “*biển muối biến thành ruộng dâu*” (thương hải biến vi tang điền), trong nhà ngoài ngõ nhan nhản cảnh tượng trái ngang, đau lòng. Nếu đại văn hào Nguyễn Du sống trong thời đại này, tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh chắc chắn sẽ bao gồm thêm nhiều thảm kịch để “*những điều trông thấy mà đau đớn lòng*”!

Năm nay, anh chủ nhà, một người rất hiền lành, chăm chỉ hạt bột, chí thú làm ăn sau khi trình diễn một bài hát “tự biên tự diễn” có tên Cơm và Phở, “lòng chọt từ bi bất ngờ” cao hứng kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện tình ly kỳ thời sinh viên của anh. Thật sự, tôi không chắc là không biết câu chuyện này có dây như rã má với đề tài ăn khách muôn thuở, Cơm và Phở, của đàn ông con trai của Lạc Long Quân và Âu Cơ không? Người đời so sánh “cơm” là vợ và “phở” là bồ (hay “phòng nhì” cũng theo văn sĩ Hoàng Hải Thủy). Ăn hoài một món cơm thì ai không phát ngán nên “cần” phải đổi món cho “đời lên hương”. Chẳng giấu gì, “phở” phải được hiểu ngầm là có “*vật liệu tươi mát và hương vị đậm đà khó quên*” hơn “cơm”. Nên “bồ” có giá. Nhưng cuối cùng, ăn cơm vẫn cho chắc bụng hơn phở. Tôi nghi mấy bà vợ đưa ra lý thuyết này, không có một cơ sở khoa học nào chứng minh là đúng. Trong trường hợp cá nhân của tôi, có lúc tôi không ăn cơm cả tháng nhưng đâu có nhớ nhung, thèm thuồng gì đâu. Ngoài đời, nhìn qua Âu châu, có ông Tổng Thống Pháp làm chuyện ngược đời, còn trẻ măng mà lại lấy “bà” vợ hơn mình mấy thập niên. Gần hơn, ở mẫu quốc Anh của nước Úc, có ông Thái tử chề công nương trẻ đẹp, mà mê một người yêu già xấu. Chúng ta làm sao giải thích được hiện tượng “chê phở thèm cơm” này, có phải: “*Tình yêu như trái phá, con tim mù lòa*” đúng không?

Anh chủ nhà rào trước đón sau vài phút rằng đây là cuộc tình thật, không thêm mắm dặm muối, và không có đoạn kết, tùy lòng hảo tâm của người nghe, muốn kết thúc ra sao thì ra. Anh còn nhấn mạnh anh chỉ đóng vai trò người kể chuyện, không phải quan tòa nên anh không bình phẩm và chê trách ai. Mặc dù, anh biết rõ đầu đuôi, nhưng chỉ đứng bên ngoài, không xen vào hay góp ý quyết định của người trong cuộc. Hên cho anh đó, nếu anh lỡ lời “tự khai” là có “dính líu” vô cuộc tình thì bà vợ của anh đang ngồi đó, chắc chắn sẽ không ngần ngại cho anh đói cơm dài dài. Anh còn nói đây là lần đầu tiên anh tiết lộ câu chuyện sau hơn bốn mươi năm. Đây là cuộc tình quá xót xa vì thấy một người qua gần nửa thế kỷ vẫn còn sống bằng hình bóng cũ, dù biết chắc chắn rằng đó là vô vọng. Anh giống như đàn bà mang bầu tới ngày phải đẻ, chẳng lẽ mang hoài thai nhi trong bụng rồi làm sao có bầu được nữa? Anh cười nửa miệng, bảo chắc gần Giáng Sinh nên “Đức Thánh Linh làm việc” với anh. Cả nhóm bật cười, nhưng rồi im lặng khi anh bắt đầu. Riêng tôi, kinh nghiệm hai mươi năm làm người chủ lễ hôn nhân không tôn giáo ở Úc, tôi đã nghe nhiều chuyện tình lâm ly, bi đát. Người ta đã chia sẻ với tôi những tình tiết éo le, nhưng bản khoăn, suy nghĩ mà tôi cảm nhận họ xem tôi như một nhà tâm lý hơn là một chủ lễ. Tôi chỉ im lặng lắng nghe mà không phê phán.

Năm 1978, anh chủ nhà nhận được tin trúng tuyển vào một trường đại học ở Sài Gòn. Đối với một thanh niên sống ở một tỉnh lẻ của miền Tây đồng bằng sông Cửu Long, mới học xong trung học, tin ấy “vui quá là vui” còn hơn trúng số độc đắc hay bất ngờ được lên thiên đàng mà chưa chết. Hoạn lộ của anh trở nên thênh thang. Anh nói nhiều bạn bè của anh không có được sự may mắn đó. Người thì “trúng tuyển nghĩa vụ” ba năm, vào bộ đội sang Miền đánh nhau với tàn quân Khờ me đỏ, sống chết không biết ra sao; người thì bị bắt vào Thanh Niên Xung Phong đi lao động khổ sai ở các công trình thủy lợi, nông trường rừng thiêng nước độc,

làm bạn với bệnh tật. Niềm vui của anh tăng gấp bội vì được học ở Sài Gòn, thủ đô tráng lệ của miền Nam trước kia. Anh không khác gì một nhân vật “Phi Lạc sang Tàu” hư cấu của văn sĩ Hồ Hữu Tường, từ quê ra tỉnh, lần đầu tiên sống xa cha mẹ, anh chị em.

Tôi hiểu cái tâm trạng sung sướng của anh khi trúng tuyển vào đại học. Tôi liên tưởng đến bài thơ chữ Hán của Ưng Thủ đời Bắc Tống, sáng tác khi ông mới chín tuổi, nói về bốn khoảnh khắc hạnh phúc tuyệt vời gọi là “Tứ Hỉ” của đời người, không nhất thiết phải theo thứ tự của câu thơ:

*“Cửu hạn phùng cam vĩ,
Tha hương ngộ cố tri.
Động phòng hoa chúc dạ,
Kim bằng đề danh thì.”*

*(Hạn hán lâu ngày gặp được cơn mưa lành,
Ở nơi đất khách quê người gặp bạn cũ,
Đêm tân hôn dưới ánh đuốc hoa,
Lúc tên được đề trên bảng vàng.)*

Trong bốn “Tứ Hỉ”, anh đã có “Kim bằng đề danh”. Còn “Động phòng hoa chúc dạ” thì cứ từ từ mở mắt to mà kiếm, trước sau gì anh cũng có giờ phút đó, bởi vì nữ giới chiếm hơn phân nửa dân số của quả địa cầu, không “cơm” thì “phở”, có mất mát chi mà sợ!

Anh khăn gói quả mướp lên Sài Gòn nhập học. Vì là dân tỉnh nên anh được sắp xếp vào tạm trú tại một ký túc xá sinh viên. Nơi đây, anh sống chung phòng với các thanh niên từ khắp nơi đổ về. Trong số đó có một thanh niên diện mạo hiền lành, chất phác. Anh nói:

- Không hiểu sao tôi lại có cảm tình ngay với anh chàng này. Người gì mà cù lằn như cục đất, hỏi gì trả lời đó, đúng là dân quê thứ thiệt như Điệp trong Lan và Điệp vậy đó.

Tôi chỉ ừ ừ, không phản đối cũng chẳng tán đồng. Điệp – chàng thư sinh nhà quê trong Tất Lửa Lòng của Nguyễn Công Hoan mà người đời quen gọi là Chuyện Tình Lan và Điệp, chưa chắc gì đã “vô tội” làm Lan phải xuống tóc đi tu và phải cắt đứt dây chuông chùa, không cho gặp mặt. Thực sự, tôi muốn hỏi có phải anh chàng này quê quán ở miệt vườn Cà Mau hay Rạch Giá, nhưng thấy không tiện, để cho anh kể tiếp. Hơn nữa, chi tiết này không quan trọng.

‘Vậy mà “thánh nhân đãi kẻ khù khờ”. Nó lại tốt số, năm thứ nhất đã vớt được bạn gái đầu tiên trong đám sinh viên cùng phòng, hơn mười người chứ ít ỏi gì. Chắc nó có chiêu gì đặc biệt để lọt vào “cặp mắt nai ngơ ngác” của người đẹp, giống như đầu bếp biết nêm nếm món ăn cho vừa miệng thực khách. Tưởng dzậy mà không phải dzậy là dzậy đó.’

- Cô ta cũng ở trong ký túc xá, hả anh?, một cô bốn bó thắc mắc hỏi.
- Đâu có, cô là dân Sài Gòn, học chung trường. Cô lại là một hoa khôi, trắng trẻo như bông bưởi như Lan vậy đó.

Sau này, nó vui miệng kể cho biết lai lịch của cô ta. Ba là sĩ quan ngày trước đang bị cầm tù cải tạo ngoài Bắc. Cô là con một, học rất giỏi nhưng kẹt có cái lý lịch “thành phần gia đình có nợ máu với nhân dân” nhà nước không cho lên đại học. Mẹ cô lo lót công an địa phương để giấu cái chi tiết chết người đó trong lý lịch. Cô đi học được ngày nào hay ngày đó, trong lòng nơm nớp lo sợ bị nhà trường phát giác và đuổi học.



Chiều ăn cơm xong ở nhà ăn tập thể, trước khi thành phố lên đèn, bao giờ nó cũng diện một bộ đồ tương đối ngon lành, đi ra ngoài cổng, chờ người yêu đến tìm trên chiếc **xe đạp mini**. Thời đó ai mà có chiếc xe đạp mini là huy hoàng, chờ bồ đi chơi là hết xẩy, giống như bây giờ trai mới lớn mà bố mẹ mua cho một chiếc xe Mercedes thể thao mui trần lái đi học cho các người đẹp lé mắt. Mọi người ở đây còn nhớ hình dáng chiếc xe đạp mini như thế nào không? Nó có cái sườn thấp và tay lái cao cong cong. Hai người đạp xa đi chơi với nhau, loanh quanh phố phường. Cả ký túc xá không ai là không biết cặp uyên ương này. Có người nhìn thấy cô nàng ngồi đằng sau xe, tựa đầu vào vai anh chàng, ôm chặt eo ếch, tình tứ muốn chết!

Tôi phì cười cho sự phóng đại của anh chủ nhà. Trắng trẻo như bông bưởi như Lan

chắc chắn là không có rồi. Lan là gái miệt vườn, có nước da bánh ít là đã trắng lắm rồi! Còn việc chở người đẹp bằng xe đạp, ép sát vào lưng, nghe cả hơi thở nóng hổi sau gáy thì tôi có kinh nghiệm xương máu đầy mình. Tôi hỏi:

- Rồi sao nữa?

Anh không trả lời ngay, thông thả uống một ngụm nước, ho khan một tiếng rồi mới nói tiếp:

- Tôi cũng như mọi người, ai cũng nghĩ hai đứa ra trường sẽ lấy nhau, sinh con đàn cháu đống trong một túp lều tranh có hai quả tim vàng. Đẹp đôi quá mà! Thời đó đời sống thiếu thốn vật chất đủ thứ, nhưng trai gái vẫn yêu nhau. Làm sao cản được.

Không lâu sau đó, anh vượt biên. Anh nói chỉ mới ra quân lần đầu mà may mắn trót lọt. Ghe cập bến trại tị nạn Galang, Nam Dương. Ở đó, trong một lần đi lãnh lương thực trên chợ, anh tình cờ gặp lại người bạn cũ. Tay bắt mặt mừng, anh vội hỏi:

- Người yêu của mày đâu mà đi lãnh lương thực có một mình vậy?

Mắt liếc nhanh sang cô gái trẻ đang đứng bên cạnh, nó ậm ừ, dường như có điều gì khó nói. Anh hiểu ý, bèn nói trớ:

- Hồi giờ còn chơi thôi. Mày qua đây hỏi nào? Vượt biên một mình hay với gia đình?

- Với cô bạn do gia đình hai bên sắp xếp, nó vừa nói vừa chỉ tay về phía cô gái.

Anh gật đầu chào theo phản xạ tự nhiên. Trong lòng dâng lên một cảm giác bồi hồi khó tả – có lẽ anh tức giận dùm cho người yêu cũ thì đúng hơn. Anh thật là lãng nhách, chuyện thiên hạ không ăn nhậu tới mình, mà lại có bộ mặt buồn! Hai đứa trao đổi vài câu không đâu vào đâu rồi ai về nhà nấy.

Trong suốt thời gian ở trại, thỉnh thoảng anh gặp họ âu yếm tay trong tay đi bên nhau, chỉ thiếu chiếc xe đạp mini để chở nhau chạy vòng vòng trại như ngày xưa là đủ bộ. Anh tìm cách tránh né, không muốn trò chuyện, sợ mình sơ suất làm mất lòng bạn. Thật tình, anh cũng thấy ngứa mắt vì không thích chuyện “bắt cá hai tay”. Có một lần, anh gặp nó đi một mình. Đôi mắt thật là buồn. Nó kéo tay anh vào bên vệ đường, phân trần:

- Tao biết mày không thích chuyện xảy ra giữa hai đứa tao. Sự chia tay nào cũng có nguyên nhân. Tao không cần mày thương hại cho tao, nhưng để tao giải thích đôi lời vì để trong lòng tao cảm thấy khó chịu. Sau khi mày đi rồi, tao trở thành chán đời, cuộc sống không có lối thoát như đã chết rồi! Cô gái mày gặp ở chợ lúc trước cũng là người lối xóm, dân Bến Tre như tao, nhưng gia đình thuộc thành phần cách mạng, có ghe đánh cá làm ăn ở Bình Đại. Không biết cô ta “cắm” cái bộ mặt “đưa đám” của tao như thế nào mà hỏi tao có muốn đi vượt biên không? Mày biết nhà tao nghèo đâu có tài chánh để lo cho tao. Lời cô nói như mật rót vào tai, nên tao thốt lộ là muốn. Vài tháng sau, cô dẫn tao về Bình Đại để giới thiệu với ba má, và tụi tao được họ gởi đi cùng với một chiếc ghe đánh cá của một người bà con khác. Tao nghĩ cô thương tao thật tình nên mới bỏ gia đình đi theo tao. Nhà nó theo cách mạng nên đâu có bị trừ dập như cô bồ cũ của tao. Mày nghĩ sao?

Anh lắc đầu. Cứu cánh biện minh cho phương tiện! Anh nhớ hai câu ca dao:

“Trách ai tham phú phụ bần

Tham xa mà bỏ nghĩa gần thuở xưa.”

dự định đay nghiến nó một trận, nhưng cuối cùng, anh chúc nó vạn sự may mắn trong thời gian sắp tới được một quốc gia thứ ba nhận cho định cư, rồi từ giã bước đi. Lược bắt tông tâm mà!

Sau này, anh đến Melbourne định cư, còn “Điệp tân thời” thì đến Brisbane. Hai thành phố xa nhau tí mù cả hai ngàn cây số. Một ngày nọ, anh nhận được một thư bên Việt Nam của người yêu cũ của anh chàng gửi qua. Không biết cô nàng làm sao mà có địa chỉ của anh. Trong thư, cô viết sau khi bạn anh ra đi, cô mới khám phá mình đã có bầu. Kèm theo thư là hình một đứa bé trai giống cha như đúc. Anh định mang lá thư đó đến thành phố Brisbane trao cho “tác giả”. Hai người đi dọc theo bờ sông. Con sông lớn, uốn khúc, nước đục ngầu đầy phù sa, chảy mạnh, sóng gợn lăn tăn giữa dòng. Nó nói con sông này giống như Tiền Giang ở quê nhà, trước khi đến Cửa Đại, đổ ra biển. Anh thấy bạn mình miên man nhắc đến ngày xưa nên định về nhà lựa lúc thuận tiện nó vui thì sẽ đưa thư. Đến nhà, thấy vợ nó là người đàn ông hoàng, tiếp đãi ân cần, nên anh giấu kín lá thư, lẳng lặng bỏ về Melbourne.

Thời gian trôi qua, cô gái Sài Gòn tiếp tục thư từ cho anh. Có điều cô không bao giờ nhờ anh làm “bò câu đưa tin” cho người yêu cũ trên Brisbane. Ba cô đã chết trong trại cải tạo, còn mẹ thì bị khủng hoảng tinh thần nên cũng chết theo vài năm sau. Riêng cô vẫn sống độc thân, nuôi con. Bạn bè bình phẩm bởi vì là cô giáo nên

cô trở thành khó tánh, kén chọn. Cô thú thật là cô vẫn còn thương người yêu cũ nên trái tim đã chai cứng thành gỗ đá. Trong một lá thư, cô gửi cho anh một bản nhạc, mượn lời nhạc như lời tâm sự. Anh hát cho mọi người cùng nghe. Giọng anh trầm buồn, như chạm vào nỗi đau của những người đàn bà bị bỏ lại yêu hết lòng mà nhận lại chỉ là sự lãng quên. Không khí căn phòng lắng xuống, chìm vào im lặng. Mọi người có thể nghe được hơi thở của mình. Đó là bài **Sao Đành Xa Em** của Nguyệt Ánh:

*“Đêm nay một mình em
Cô đơn dưới ánh đèn vàng...”*

Trong lúc anh chủ nhà hát, tâm trí tôi bất giác trôi về quá khứ, về một người bạn gái cùng quê, học ở Đại Học Cần Thơ. Khi tôi học ở Sài Gòn, cô thường xuyên gửi cho tôi những lá thư viết trên những tờ giấy mỏng dính màu trắng, bằng mực tím, có ép vài cánh hoa phượng đỏ. Tôi không có viết thư hồi âm cho cô, không phải tôi không biết viết thư tình ướt át nhưng bởi vì giai đoạn đó tôi đang loay hoay tìm cách bỏ nước ra đi, không muốn sự ra đi của mình đem lại khổ lụy cho người khác. Tôi là người có lương tâm hay chỉ là gã khờ trên tình trường? Thi sĩ Hồ Dzếnh trong Cảm Xúc, viết về thân phận người con gái Việt Nam:

*“Cô gái Việt Nam ơi!
Từ thuở sơ sinh lặn độn rồi.
Tôi biết tình cô u uất lắm,
Xa nhau đành chỉ nhớ nhau thôi.”*

Tiếng anh chủ nhà kéo tôi về thực tại:

- Tôi kết thúc câu chuyện ở đây. Như tôi đã nói ngay từ đầu, anh chị nào muốn cho đoạn kết như thế nào thì tùy ý.

Cô năm bó nhanh chóng đề nghị:

- Thôi cho anh chàng này xuống tóc đi tu, cho hết lạng quạng.

Cô bốn bó chen vào:

- Tu là cõi phúc, tình là dây oan. Cho đoạn kết như vậy là làm phước cho anh ta, đâu phải là trừng phạt. Đâu có được. Anh Vân, anh là văn sĩ, nếu là anh thì anh sẽ viết như thế nào cho người đời có được một bài học luân lý?

Thật là lạ. Đàn ông ngồi đầy phòng mà chỉ có đàn bà lên tiếng. Hay là họ cũng cảm thấy áy náy cho hành động của “chàng Điệp” trong câu chuyện? Câu hỏi của cô bốn bó không đơn giản chút nào. Tôi lặng im, suy nghĩ. Tôi nhớ đến nhân vật Raskolnikov trong tác phẩm nổi tiếng của đại văn hào Nga, Fyodor Dostoyesky, sống như chết, triền miên trong niềm ân hận, ray rứt vì tội ác mình làm dù đã tìm đủ mọi cách bào chữa. Tâm trí chàng luôn căng thẳng, vừa vì sự lẩn tránh sự phạm tội, vừa vì những dằn vặt của lương tâm. Với chàng, hình phạt đáng sợ là sự nhức nhối dai dẳng vì đã giết chết lòng tự trọng, chối bỏ trách nhiệm và trốn tránh quan hệ với những người thân thiết.

Do đó, trừng phạt không bao giờ là biện pháp thích hợp áp dụng cho các mối quan hệ xã hội. Mặc dù, câu chuyện thật ngang trái, đau lòng, anh chàng là người không thủy chung, nhưng xét tới cùng, anh cũng là nạn nhân của thời cuộc thăng trầm. Chúng ta cần có ánh sáng đến sự vị tha để cho con cháu có thể hướng về tương lai mà không vương bận.

Tôi nói chậm rãi như cho chính mình:

- Trong tinh thần mùa lễ Giáng Sinh, tôi cầu nguyện cho ba người trong cuộc có sự bình an:
*“Vinh danh Thiên Chúa trên trời,
Bình an dưới thế cho người thiện tâm.”*

Tôi nghĩ có lẽ đây chính là một đoạn kết có hậu cho câu chuyện tình đau khổ này. Cái hậu ở đây không phải là công thức của truyện cổ tích “**ở hiền gặp lành**”, hay như trong các phim tình cảm Ấn Độ yêu nhau thì lấy nhau, mà theo nghĩa con người nếu tin tưởng vào Đấng Tạo Hóa sẽ tìm được sự tha thứ, bình an trong tâm hồn dù sống trong bất cứ hoàn cảnh nghiệt ngã, cay đắng nào.

Van Pho